TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2026/ TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với:

-*Bị cáo:* Trần Anh K, sinh ngày: 17/7/1969. Tại: xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm: 1939 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1945; A, chị, em ruột có 07 người, kể cả bị cáo; Vợ: Phạm Thị Bích T1, sinh năm: 1967; Con: 01 người, sinh năm: 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 10/6/2025 điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn làm bà Dương Thanh T2 tử vong. Ngày 14/8/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Vĩnh Long khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 22 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Bà Dương Thanh T2, sinh năm: 1973 (đã chết)

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

-*Người đại diện hợp pháp của bà Dương Thanh T2 là:*

1/ Ông Dương Tấn T3, sinh năm: 1952 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm:1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Dương Thị Tuyết N, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: số A, đường N, phường A, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Tuyết N là bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt)

4/ Cháu Dương Thị Kim N1, sinh năm: 2010 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

-*Người giám hộ của cháu Dương Thị Kim N1 là:* Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm:1996. Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết T4, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã B, tỉnh An Giang

2/ Ông Khưu Minh V, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 10/6/2025, Trần Anh K (chạy xe ôm) điều khiển xe mô tô biển số 63D1-083.20 chở bà Dương Thanh T2, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Nay là: xã Đ, thành phố Cần Thơ) đi

từ nhà thuê trọ của bà T2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: xã M, tỉnh Đồng Tháp) đến Khu vực gần cầu V thuộc tỉnh Đồng Tháp để bà T2 đi đám tang.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K chở bà T2 về. Trên đường đi bà T2 có nhờ K chở đến chợ V1 để mua đồ. Khoảng 14 giờ 54 phút khi đang lưu thông trên Quốc lộ H đoạn Km 00 gần dốc Cầu vượt M, địa phận thuộc khóm T, phường T, thành phố V (Nay là: phường T, tỉnh Vĩnh Long) thì bà T2 nói với K "sắp đến giờ lấy vé số bán nên không đi chợ V1 mà về nhà luôn". Kiệt đang điều khiển xe mô tô trên phần đường đi Vĩnh Long nên K liền chuyển hướng sang phần đường để đi lên Cầu vượt M (chuyển hướng từ phải qua trái). Trước khi chuyển hướng thì K không có quan sát bên trái, phía sau và cũng không có bật tín hiệu hoặc giơ tay báo hiệu xin chuyển hướng. Đồng thời, vào lúc này có xe ô tô tải biển số 67H-040.80 do ông Khưu Minh V, sinh năm 1988, nơi thường trú: ấp T, xã V, tỉnh An Giang đang điều khiển từ phía sau xe K chạy lên theo hướng cùng chiều với xe mô tô K để đi hướng Vĩnh Long và xe ô tô tải biển số 67H-040.80 đã song song với xe mô tô do K điều khiển. K bất ngờ chuyển hướng về bên trái nên tay cầm lái bên trái xe mô tô biển số 63D1-083.20 va chạm vào phần ngoài vỏ bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 67H-040.80 làm cho bà T2, K té ngã xuống đường cùng xe mô tô. Bà T2 bị thương nặng, được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày bà T2 tử vong.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/KLGĐTT-TTPY ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm P: nguyên nhân tử vong của bà Dương Thanh T2 là do S mất máu/ Gãy xương chậu, gãy xương đùi trái.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành xác định vùng va chạm của vụ tai nạn giao thông đường bộ trên như sau: T5 vùng va chạm cách cọc tiêu đặt trước tiểu đảo cầu vượt là 17 mét, cách lề phải (hướng Đồng Tháp – Vĩnh Long) là 3,85 mét (mặt đường rộng 6,60 mét).

Lỗi và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định như sau:

Đối với Trần Anh K: điều khiển xe mô tô biển số 63D1-083.20 chuyển hướng không quan sát, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau và không có tín hiệu báo hướng rẽ. Trần Anh K không có Giấy phép lái xe hạng A1 nên không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển số 63D1-083.20 có dung tích 109^{cc} dẫn đến tai nạn đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 9 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định: Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi đảm bảo an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định: Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Đối với ông Khưu Minh V: điều khiển xe ô tô tải biển số 67H-040.80 lưu thông trên Quốc lộ H (hướng Đồng Tháp - Vĩnh Long) đi đúng phần đường quy định, tốc độ cho phép và có bật tín hiệu báo rẽ hướng đi trước khi vượt lên các xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước. Vì vậy, ông Khưu Minh V không có lỗi.

Vật chứng còn thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 63D1-083.20, nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh-đen-bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết T4 là chủ xe ô tô tải biển số 67H-040.80 hỗ trợ cho người đại diện bị hại là bà Dương Thị Tuyết M số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Anh K bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện bị hại Dương Thanh T2 đại diện là bà Dương Thị Tuyết M số tiền là 60.000.000 đồng. Bà M yêu cầu bị cáo Trần Anh K bồi thường thêm tổng cộng số tiền là 222.000.000 đồng bao gồm: (tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho Dương Thị Bích N2, sinh ngày 21/10/2010 (con của bà T2) đến 18 tuổi là 72.000.000 đồng. Tổng cộng bà Dương Thị Tuyết M yêu cầu bị cáo Trần Anh K bồi thường là 222.000.000 đồng. Hiện bị cáo Trần Anh K không có khả năng bồi thường.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-KV1, ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long truy tố Trần Anh K về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-*Tại phiên tòa*: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long đối với hành vi

phạm tội của bị cáo là đúng. Quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo. Đối với số tiền gia đình bị hại yêu cầu bồi thường, bị cáo đồng ý nhưng gia đình bị cáo khó khăn nên chưa có khả năng bồi thường tiếp.

-*Tại phiên tòa:* Đại diện gia đình bị hại bà Dương Thị Tuyết M yêu cầu: Về trách nhiệm hình sự: xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Dương Thị Kim N1 cho đến khi đủ 18 tuổi là 70.000.000 đồng.

-*Tại phiên Tòa*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Anh K, về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 63D1-083.20, nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh-đen-bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại hợp đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện của bị hại Dương Thanh T2 là bà Dương Thị Tuyết M, tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Dương Thị Kim N1, sinh ngày 21/10/2010 là con của bà Dương Thanh T2 cho đến khi đủ 18 tuổi là 70.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Anh K phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

-*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Trần Anh K không có Giấy phép lái xe hạng A1, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô theo quy định. Khoảng 14 giờ 54 phút ngày 10/6/2026 bị cáo Trần Anh K điều khiển xe mô tô biên số 63D1-083.20, dung tích xi lanh 109^{cc} chở người ngồi sau là bà Dương Thanh T2 chạy trên Quốc lộ H hường Đ - Vĩnh Long. Khi đến đoạn Km 00 gần dốc Cầu vượt M, địa phận thuộc ấp thuộc khóm T, phường T, thành phố V (Nay là: phường T, tỉnh Vĩnh Long) K đang cho xe di chuyển ở phần đường đi hướng Vĩnh Long bất ngờ chuyển hướng sang phần đường đi hướng lên cầu vượt M (chuyển hướng sang trái) để về Tiền Giang (Nay là: Đồng Tháp), nhưng không có quan sát bên trái, phía sau và cũng không có bật tín hiệu hoặc giơ tay báo hiệu xin chuyển hướng. Tay cầm láy bên trái của xe mô tô do K điều khiển đã và chạm vào phần ngoài vỏ bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 67H-040.80 do ông Khưu Minh V đang điều khiển cùng chiều phía sau bên trái xe K đã chạy lên gần song song với xe của K.

Sau va chạm làm bà T2, K té ngã xuống đường cùng xe mô tô. Bà T2 bị thương nặng, được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày bà T2 tử vong.

Nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn là do lỗi vi phạm của Trần Anh K, cụ thể: điều khiển xe mô tô biển số 63D1-083.20 chuyển hướng không quan sát, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau và không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Do đó có đủ căn cứ để xác định hành vi của Trần Anh K đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long truy tố là đúng người đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông, hậu quả gây tai nạn làm bà T2 tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã cố gắng khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu N1 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi là 70.000.000 đồng. Tổng số tiền là 200.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nhưng hiện tại gia đình bị cáo khó khăn nên chưa có khả năng bồi thường tiếp cho gia đình bị hại. Xét thấy bị cáo là người gây tai nạn cho bị hại, lỗi trong vụ án thuộc về bị cáo. Theo quy định người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trong đó có khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho người chưa thành niên là con của người đã chết. Do đó việc gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 63D1-083.20, nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh-đen-bạc.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét về nhân thân của bị cáo, về hành vi phạm tội, việc khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều

54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[10]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 02 (H1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Anh K bồi thường cho gia đình bị hại (do bà Dương Thị Tuyết M làm đại diện) tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Dương Thị Kim N1, sinh ngày 21/10/2010 cho đến khi cháu Dương Thị Kim N1 đủ 18 tuổi là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

4.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 63D1-083.20, nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh-đen-bạc (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Vĩnh Long).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Anh K nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

7. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng hồ sơ Công an Tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp;
-Bị cáo;
-Đại diện bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Công Bằng